

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Định

Bà Phan Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đặng Công Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn PA, xã TX, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thùy L, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Xóm 2, thôn PH, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thùy L kết hôn vào ngày 07/6/2007 tại UBND xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ của ông L ở thôn Phú Hưng, xã Bình Tân, huyện Tây Sơn. Quá trình chung sống từ năm 2007 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông L đánh đập bà nhiều lần. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông L uống rượu về gây chuyện ghen tuông đánh đập bà, cụ thể đánh bà phải nhập

viện nằm ở bệnh viện Phú Phong 02 lần là vào năm 2019 và năm 2020 ông L đánh bà trúng đầu chảy máu, mình bầm tím, khi bà nằm viện ông L bỏ mặc không thăm nuôi, nên sau khi xuất viện từ ngày 15/12/2020 (ÂL) bà về nhà cha mẹ ruột ở thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn sống đến nay và vợ chồng ly thân nhau từ đó, bà không thể nào chung sống với ông L được nữa. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thùy L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thảo L1, (Giới tính: Nữ), sinh ngày 28/3/2003; Nguyễn Thị Thu T, (Giới tính: Nữ), sinh ngày 05/4/2007; Nguyễn Đăng N, (Giới tính: Nam), sinh ngày 27/02/2017, sức khỏe của các cháu bình thường. Hiện nay cháu L1 đang ở với bà, còn cháu T và N đang ở với ông L. Ly hôn cháu L1 đã 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu T có nguyện vọng ở với ai thì giao cho người đó, cháu N còn nhỏ bà yêu cầu được nuôi dưỡng, nếu 03 con có nguyện vọng ở với bà thì bà yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị P kết hôn vào ngày 07/6/2007 tại UBND xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ông ở thôn Phú Hưng, xã Bình Tân, huyện Tây Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp ý nhau, bất đồng quan điểm với nhau, ông thừa nhận có uống rượu về đánh đập bà P vì ông quá chén lỡ tay, nên bà P có nhập viện nằm ở bệnh viện Phú Phong 02 lần vào năm 2019 và năm 2020. Sau khi xuất viện từ tháng 12/2020 (ÂL) bà P về nhà mẹ ruột ở thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn sống đến nay nhưng ông nhận thấy còn thương vợ và tha thiết mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy các con nên ông không đồng ý L1 hôn bà P.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thảo L1, (Giới tính: Nữ), sinh ngày 28/3/2003; Nguyễn Thị Thu T, (Giới tính: Nữ), sinh ngày 05/4/2007, Nguyễn Đăng N, (Giới tính: Nam), sinh ngày 27/02/2017, sức khỏe của các cháu bình thường. Hiện nay cháu L1 đang ở với bà P, còn cháu T và cháu N đang ở với ông, khi L1 hôn cháu L1 đã 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu T có nguyện vọng ở với ai thì giao cho người đó, cháu N còn nhỏ ông yêu cầu được nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật

tổ tụng dân sự. N đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P, cho bà P được ly hôn với ông Nguyễn Thùy L. Giao cháu Nguyễn Thị Thu T, (Giới tính: Nữ), sinh ngày 05/4/2007 cho ông L nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Đăng N (Giới tính: Nam), sinh ngày 27/02/2017 cho bà P nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không bên nào cấp dưỡng cho bên nào, vì các bên không yêu cầu. Riêng cháu Nguyễn Thảo L1, (Giới tính: Nữ), sinh ngày 28/3/2003 đã 18 tuổi bà P, ông L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu, không giải quyết. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị P có đơn khởi kiện Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân, vì ông Nguyễn Thùy L đang cư trú tại xóm 2, thôn PH, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thùy L tự nguyện tìm hiểu nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định ngày 07/6/2007 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ của ông L ở thôn Phú Hưng, xã Bình Tân, huyện Tây Sơn. Quá trình chung sống từ năm 2007 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông L đánh đập bà nhiều lần. N nhân mâu thuẫn do ông L uống rượu về gây chuyện đánh đập bà, cụ thể đánh bà P phải nhập viện nằm ở bệnh viện Phú Phong 02 lần là vào năm 2019 và năm 2020, ông L đánh bà P trúng đầu chảy máu, mình bầm tím, khi bà nằm viện ông L bỏ mặc không thăm nuôi, nên sau khi xuất viện từ ngày 15/12/2020 (ÂL) bà về nhà cha mẹ ruột ở thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn sống đến nay và vợ chồng L1 thân nhau từ đó, bà không thể nào chung sống với ông L được nữa. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thùy L. Ông L không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ để cùng nuôi dạy con.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo trình bày của bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Thùy L trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm có cơ sở xác định. Mâu thuẫn giữa bà P và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, ông L cũng thừa nhận có đánh bà P 02 lần phải nhập viện điều trị nhưng ông L không quan tâm đến thăm hỏi bà P, chứng tỏ

ông không tôn trọng cuộc hôn nhân của mình. Ông L yêu cầu đoàn tụ nhưng ông không có biện pháp khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của ông L. Do đó, có cơ sở để xác định hôn nhân giữa bà P và ông L không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà P yêu cầu L1 hôn ông L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P được ly hôn ông L.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thảo L1, (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/3/2003; Nguyễn Thị Thu T, (Giới tính: Nữ), sinh ngày 05/4/2007; Nguyễn Đăng N (Giới tính: Nam), sinh ngày 27/02/2017, sức khỏe của các cháu bình thường. Hiện nay cháu L1 đang ở với bà P, cháu T và cháu N đang ở với ông L, cháu L1 đã đủ tuổi trưởng thành, ông L, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu T có nguyện vọng ở với ông L, cháu N còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ tốt hơn. Do đó HĐXX giao cháu T cho ông L nuôi dưỡng, giao cháu N cho bà P nuôi dưỡng là phù hợp. Bà P, ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Bà P, ông L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006818 ngày 13/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị P.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Thùy L.
3. Bác yêu cầu xin được đoàn tụ của ông L vì bà P không đồng ý và không phù hợp với quy định pháp luật.

4. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thu T, (Giới tính: Nữ), sinh ngày 05/4/2007 cho ông L nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Đăng N, (Giới tính: Nam), sinh ngày 27/02/2017 cho bà P nuôi dưỡng. Bà P, ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

5. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông L không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

6. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006818 ngày 13/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

7. Dương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/8/2021).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tân;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Lê Thị Minh Trí